

Bản án số: 52/2025/HS-ST  
Ngày: 09-12-2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Mạnh Quyền;

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Tô Sỹ Thái và ông Lưu Đình Bằng;

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên;

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:**  
Bà Vũ Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2025/TLST-HS ngày 11/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXXST-HS ngày 25/11/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn L** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/9/1991 (số CMND/CCCD 034091002771); nơi cư trú: thôn Đ, xã N, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn V, sinh năm 1964 và con bà Lê Thị Y, sinh năm 1969; bị cáo có vợ là Trịnh Thị H, sinh năm 1992 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Ngày 12/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” của bản án số 24/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên và 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” của bản án số 100/2020/HS-ST ngày 11/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh T, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt từ ngày 06/11/2023); tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/8/2025 đến ngày 29/8/2025 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Tiên Lữ - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người chứng kiến:** Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1985; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, tỉnh Hưng Yên;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 26/8/2025, Công an xã Q, tỉnh Hưng Yên kiểm tra phát hiện 01 đối tượng nam giới có biểu hiện nghi vấn đứng ở phía trước khu Đài tưởng niệm liệt sỹ P, thuộc địa phận thôn C, xã Q, tỉnh Hưng Yên. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, nam thanh niên tự khai tên là Vũ Văn L, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã N, tỉnh

Hung Yên. Quá trình kiểm tra L tự nguyện giao nộp từ lòng bàn tay trái của L 01 túi nilon màu trắng có kích thước (1,5x 2,5) cm, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. L khai chất dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon trên là ma túy đá, L mang theo để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói ma túy trên trong phong bì thư dán kín ký hiệu M và đưa L về trụ sở làm việc.

Ngày 26/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn L tại thôn Đ, xã N, tỉnh Hưng Yên. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn L khai: Do cần mua ma túy đá để sử dụng nên khoảng 17 giờ 40 ngày 26/8/2025, L bắt xe ôm từ nhà ở của L tại thôn Đ, xã N, tỉnh Hưng Yên đi sang xã Q, tỉnh Hưng Yên để mua ma túy về sử dụng. (L không biết tên, tuổi địa chỉ của người lái xe ôm). Khi sang đến địa phận xã Q, tỉnh Hưng Yên thì L xuống xe đi bộ đến một đoạn đường vắng, L gặp một người đàn ông lạ mặt (L không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này) đang đứng ở lề đường. L tiến lại gần người đàn ông trên và hỏi mua ma túy đá với số tiền 300.000 đồng thì người đàn ông đưa cho L 01 gói nilon bên trong có chứa ma túy đá. Sau khi đưa gói ma túy cho L, người đàn ông đó đi đâu L không biết. L cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái và đi bộ để bắt xe ôm đi về nhà, khi L đang đứng ở mé đường thì công an xã Q kiểm tra, bắt quả tang.

Tại bản Bản kết luận giám định số 998/KL- KTHS, ngày 29/8/2025 của Phòng hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M, có khối lượng là: 0,492g (Không phải bốn chín hai gam), là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu hoàn lại được niêm phong trong niêm phong ghi số 988/KL- KTHS bên trong có 0,480g Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon đựng ma túy; và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Ngày 26/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Vũ Văn L bằng hình thức xét nghiệm nước tiểu. Kết quả L dương tính với Methamphetamine. Quá trình điều tra xác định L chưa tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế; không bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc; chưa bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người bán ma túy cho L, L khai không biết tên, tuổi, nhân thân lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ thông tin để xác minh, làm rõ.

Đối với người chở xe ôm cho L, L khai không biết tên, tuổi, nhân thân lai lịch, đặc điểm phương tiện, biển số xe. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ thông tin để xác minh, làm rõ.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Vũ Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 29/CT-VKS-KV1 ngày 10/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hưng Yên truy tố bị cáo Vũ Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2025. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong ghi số 988/KL- KTHS bên trong có 0,480g Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon đựng ma túy; 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Vũ Văn L, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên; không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo và trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản lấy lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 26/8/2025, tại phía trước khu Đài tưởng niệm liệt sỹ P, thuộc địa phận thôn C, xã Q, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Vũ Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,492gam, là ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bản thân sử dụng thì bị bắt quả tang. *Tại Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.* Như vậy, hành vi của bị cáo Vũ Văn L đối chiếu với quy định trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên truy tố là đúng tội danh, có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều đó thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xét xử và áp dụng một hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 12/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tx xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù của bản án số 24/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên và 09 tháng tù của bản án số 100/2020/HS-ST ngày 11/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh T, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù (bị cáo chấp hành xong hình phạt từ ngày 06/11/2023) chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay; bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm lao động tự do, không có thu nhập ổn định, là người sử dụng ma túy, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

*Về xử lý vật chứng:*

- Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong niêm phong ghi số 988/KL- KTHS bên trong có 0,480g ma túy, loại Methamphetamine là chất nhà nước cấm tàng trữ nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy; 01 vỏ túi nilon đựng ma túy; 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Đối với người bán ma túy cho L và người chở xe ôm cho L, L khai không biết tên, tuổi, nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo L, kết quả xác minh xác định L không thuộc các trường hợp liên quan đến cai nghiện hoặc quản lý sau cai nghiện. Do vậy, không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Vũ Văn L về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Vũ Văn L.

**Tuyên bố:** Bị cáo Vũ Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

**Xử phạt:** Bị cáo Vũ Văn L03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2025.

**Về biện pháp tư pháp:** Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi số 988/KL- KTHS bên trong có 0,480g ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon đựng ma túy; 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2025 giữa Công an tỉnh Hưng Yên và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hưng Yên*).

**Về án phí:** Bị cáo Vũ Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 1 - Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phân trại tạm giam khu vực Tiên Lữ;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Mạnh Quyền**